

Số: /KH-SXD

Lạng Sơn, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KẾ HOẠCH

Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tại Sở Xây dựng năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 29/5/2025 của UBND tỉnh về việc nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tỉnh Lạng Sơn năm 2025. Sở Xây dựng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế của công tác CCHC đã được chỉ ra qua kết quả đánh giá các Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) đã được chỉ ra qua kết quả đánh giá các chỉ số năm 2024 thuộc lĩnh vực Xây dựng.

Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, công chức trong nỗ lực cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của Sở năm 2025.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức trong thực thi công vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, hướng đến sự phục vụ chuyên nghiệp, hiệu quả, minh bạch và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền giải pháp cải thiện các Chỉ số, tạo sự đồng thuận, hưởng ứng và tham gia tích cực của công chức, viên chức người dân và doanh nghiệp.

Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải cụ thể, có tính đột phá, khả thi, khắc phục được những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra trong năm 2024. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và có điều chỉnh phù hợp để đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX)

1.1. Nâng cao công tác chỉ đạo điều hành CCHC

Thực hiện tốt các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính bảo đảm chất lượng, tiến độ, báo cáo đề xuất UBND tỉnh các khó khăn, vướng mắc (nếu có); Khắc phục hạn chế trong việc xử lý các vấn đề sau kiểm tra và thiếu các sáng kiến đột phá.

1.2. Cải cách thể chế

Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật cho đội ngũ công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

Kịp thời tham mưu xây dựng, trình ban hành các cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực tiễn của tỉnh nhằm tạo hành lang pháp lý thông thoáng, minh bạch để cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

Thực hiện hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật và kiểm tra VBQPPL.

1.3. Cải cách thủ tục hành chính

Kịp thời ban hành mới TTHC. Thường xuyên rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC, cắt giảm chi phí tuân thủ. Đảm bảo công khai 100% TTHC chính xác, kịp thời, đồng bộ trên các nền tảng trực tuyến. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cấp tỉnh và cấp xã. Nâng cao chất lượng thông tin và tương tác trên Cổng thông tin điện tử.

1.4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tham mưu thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý nhà nước giữa tỉnh và cấp xã.

1.5. Cải cách chế độ công vụ

Tiếp tục rà soát sửa đổi Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở. Chỉ đạo các đơn thuộc Sở điều chỉnh, bổ sung vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp phù hợp với quy định và chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ. Đổi mới hình thức, nội dung kiểm tra, tăng cường kiểm tra đột xuất và kiểm tra kịp thời khi nhận được thông tin, phản ánh của người dân và doanh nghiệp; kịp thời phát hiện dấu hiệu vi phạm để xử lý theo quy định.

1.6. Cải cách tài chính công

Duy trì và phát huy kết quả tích cực đã đạt được. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công. Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện đầy

đủ, kịp thời 100% các kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán. Nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công.

1.7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Tiếp tục triển khai tốt việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính nâng cao tỷ lệ và chất lượng cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến. Đẩy mạnh thanh toán trực tuyến. Nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; đẩy mạnh tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.

1.8. Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội.

Đối với các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, thu hút đầu tư hiệu quả. Phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do UBND, HĐND tỉnh giao

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch).

2. Nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS).

2.1. Nâng cao mức độ hài lòng về tiếp cận dịch vụ:

Tuyên truyền đa dạng hóa các hình thức cung cấp thông tin về thủ tục hành chính.

2.2. Nâng cao Chỉ số hài lòng về TTHC:

- Đảm bảo 100% TTHC được niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận hồ sơ, dễ đọc, dễ hiểu.

- CBCCVC tuân thủ tuyệt đối quy định về thành phần hồ sơ, phí, lệ phí. Giảm thiểu tối đa hồ sơ giải quyết chậm hạn (dưới 01%).

- Tiếp tục rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC, giảm số lượng giấy tờ, thời gian giải quyết

- Tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức cá nhân dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, sử dụng dịch vụ bưu chính công ích khi có nhu cầu giải quyết TTHC.

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt thông tin phản ánh của người dân, tổ chức về TTHC, giải quyết TTHC.

2.3. Nâng cao mức độ hài lòng về công chức trực tiếp giải quyết công việc:

- Rà soát và bố trí công chức, viên chức có đủ năng lực chuyên môn, có đạo đức tốt, có kỹ năng và kinh nghiệm giao tiếp làm việc tại Trung tâm hành chính công của Sở Xây dựng trong đó tập trung chấn chỉnh thái độ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử; nâng cao năng lực hướng dẫn hồ sơ của CBCCVC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Tăng cường giám sát, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, gây phiền hà,

thiếu tôn trọng người dân.

2.4. Nâng cao mức độ hài lòng về kết quả dịch vụ:

Đảm bảo trên 99% kết quả được trả đúng hoặc trước hạn. Thông tin trên kết quả giải quyết phải chính xác, đầy đủ. Đảm bảo công khai, minh bạch trong quá trình giải quyết.

2.5. Nâng cao mức độ hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị:

Kịp thời tổ chức tiếp nhận, xử lý các góp ý, phản ánh, kiến nghị và thông báo kết quả xử lý cho người dân, tổ chức.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch).

3. Nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)

3.1. Cải thiện Chỉ số nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”:

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các quyền tham gia của người dân.

- Thực hiện quyền kiểm tra, giám sát của Ban thanh tra nhân dân và của công chức, viên chức đối với việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các dự án do Sở làm chủ đầu tư, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, việc sử dụng kinh phí hoạt động, chấp hành chính sách, chế độ quản lý, sử dụng tài sản và thực hiện các nội quy, quy chế đã được ban hành.

3.2. Cải thiện Chỉ số nội dung “Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định”

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc công khai các thông tin theo quy định, đặc biệt là quy hoạch xây dựng, kịp thời công khai các quy hoạch để người dân, doanh nghiệp có khả năng tiếp cận và sử dụng thông tin dễ dàng.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo Kế hoạch).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Văn phòng Sở chủ trì, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2025. Tổng hợp báo cáo khi có yêu cầu. Tham mưu cho Lãnh đạo Sở thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với Sở.

2. Trưởng các phòng, ban có trách nhiệm triển khai, quán triệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong phòng, ban, đơn vị mình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2025 của Sở. Nhất là công tác thực hiện tốt công tác phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính.

3. Công chức, viên chức trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ được giao để nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2025 của Sở theo kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2025 của Sở Xây dựng./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Dương Công Vĩ